

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 266/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1979. Địa chỉ: khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 15 tháng 9 năm 2022 các đương sự thỏa thuận:

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A thành phố B, tỉnh Bến Tre vào ngày 25/3/2004. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều

cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H đều khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005553 ngày 31/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường A, thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Xuân Thi